

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-PT
Ngày 14 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái;

Ông Phạm Quang Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLPT- HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Lê Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thị L, sinh ngày: 05/4/1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Hoàng Trường G và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Viện kiểm sát không kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/10/2020, Lê Thị L làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết của công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc đi bộ đến via hè đường Lý Thái Tổ, thuộc xã Đ, thành phố V để bán vé xổ số. Lợi dụng việc

làm đại lý bán vé xổ số, L đã thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô. Cụ thể: Khoảng 16 giờ 45 phút, anh Trần Xuân T, và anh Nguyễn Văn L1 lần lượt đến gặp L đặt vấn đề đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô. L đồng ý và thoả thuận tỷ lệ thắng thua bằng hình thức đánh số lô, một điểm số lô bằng 22.500đ thắng sẽ được 80.000đ. T hỏi mua các số lô 06, 60 mỗi số với 50 điểm; số 20 là 20 điểm; số 32 là 10 điểm; số 16 là 03 điểm (tổng là 133 điểm lô thành tiền 2.992.500đ). L1 hỏi mua các số lô 04, 40 mỗi số 30 điểm; số 01 là 44 điểm (tổng là 104 điểm lô, thành tiền 2.340.000,đ). Sau khi thoả thuận xong, T và L1 lần lượt đưa số tiền 2.992.500 đồng và 2.340.000 đồng cho L (L không tính số tiền 500 đồng của T). Sau khi nhận đủ tiền, L ghi các số lô vào một mảnh giấy (gọi là cấp đề) rồi đưa cho T và L1 giữ, đồng thời ghi lại các số lô mà T và L1 mua vào mặt sau bản kê dự thưởng xổ số Lô tô, mục đích làm căn cứ trả tiền cho T và L1 trong trường hợp thắng số lô. Khi L đang đưa “cấp đề” cho T và L1 thì cả ba người bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: Số tiền 5.332.000đ, L khai nhận là tiền L đánh bạc dưới hình thức bán số lô cho T và L1; 02 tờ “cấp đề”; 01 tờ giấy A4 là bảng kê dự thưởng, 01 hợp đồng đại lý bán vé xổ số, 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa.

Quá trình điều tra, Lê Thị L, Nguyễn Văn L1 và Trần Xuân T đều khai nhận mức độ sát phạt được thua và trúng lô cụ thể: Kết quả xác định thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày. Người tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô sẽ căn cứ, đối chiếu số lô đã mua với hai chữ số cuối cùng từ giải đặc biệt đến giải bảy, nếu số lô các con bạc mua trùng với số này thì người mua lô thắng mỗi điểm được 80.000đ. Nếu người mua số lô, số đề không trùng thì người bán số đề, số lô sẽ được toàn bộ số tiền người mua lô đã mua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thị L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 04/01/2021 bị cáo Lê Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do gia đình rất khó khăn về kinh tế, phải nuôi bố mẹ già bệnh tật và nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Thị L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 10/10/2020, tại quầy bán vé xổ số trên đường Lý Thái Tổ, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Thị L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô cho Nguyễn Văn L1 và Trần Xuân T bị Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang. Số tiền L1 sử dụng vào việc đánh bạc với L là 2.340.000đ, T sử dụng vào việc đánh bạc với L là 2.992.000đ. Tổng số tiền của Lê Thị L đánh bạc là 5.332.000đ. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không oan sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bản án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử

phạt bị cáo 09 tháng tù là đúng pháp luật nhưng có phần quá nghiêm khắc. Bởi, bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền đánh bạc chỉ 5.332.000đ (hơn mức định lượng phạm tội một ít), bị cáo lại là phụ nữ, đang nuôi con mới 16 tháng tuổi (tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp bản sao giấy khai sinh của con bị cáo sinh ngày 26/12/2019), bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nuôi bố mẹ chồng bệnh tật (có đơn xác nhận của địa phương), tại phiên tòa bị cáo thực sự ăn năn hối cải, ân hận về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy nên mở lượng khoan hồng chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách và sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L. Sửa bản án sơ thẩm số 186/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê Thị L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND TP.V;
- VKSND TP.V;
- Công an TP.V;
- Chi cục THADS TP.V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành